

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Văn Trường**

Ông **Vũ An Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ (Tên gọi khác: D), sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở khi bị bắt: Không cố định; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; bố Phạm Văn N và mẹ Nguyễn Thị K; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18 tháng 9 năm 2019, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Ông **Đỗ Hồng H** - Sinh năm: 1970, địa chỉ: 44 đường G, phường N, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, ông **Đỗ Hồng H** và ông **Hoàng Chí V** có mối quan hệ làm ăn với nhau. Trong quá trình làm ăn chung, ông **H** nhận của ông **V** số tiền 140.000.000 đồng để làm ăn, hai bên viết giấy biên nhận với nội dung: Nếu ông **H** không thực hiện được cam kết thì sẽ phải trả cho ông **V** số tiền là

240.000.000đồng. Sau đó, ông H không thực hiện được cam kết nhưng ông chỉ đồng ý trả cho ông V số tiền là 140.000.000đồng. Vì vậy, ông V nhờ và ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng Q lấy tiền nợ giúp thì được ông Q đồng ý. Sau đó, ông Q gặp bị cáo Phạm Văn Đ và nhờ thực hiện việc nhắc tiền nợ dùm ông V rồi đưa cho bị cáo xem giấy nợ xác nhận ông H nợ ông V số tiền 140.000.000đồng để bị cáo chụp hình lưu vào điện thoại. Sau đó, ông Q đưa số điện thoại của ông V và ông H để bị cáo Đ liên lạc. Bị cáo Đ gọi điện cho ông V để hỏi số tiền ông H nợ ông V thì được ông V xác nhận ông H còn nợ ông V số tiền 140.000.000đồng. Ngày 14-10-2018, bị cáo Đ dùng điện thoại gọi nhiều lần đến số điện thoại của ông H, yêu cầu ông H trả số tiền cho ông V và đe dọa ông H nếu không trả tiền sẽ tạt chất bẩn vào nhà ông H. Những ngày tiếp theo, bị cáo Đ tiếp tục gọi điện thoại cho ông H yêu cầu ông H phải trả số đủ nợ cho ông V, ông H nói đã trả hết nợ cho ông V. Tuy nhiên, bị cáo Đ vẫn gọi điện thoại cho ông H yêu cầu ông trả nợ, đồng thời đến nhà ông H khóa cổng và ném chất bẩn vào nhà. Đến ngày 25-10-2018, bị cáo Đ tiếp tục gọi điện đe dọa làm ông H lo sợ nên ngày 30-10-2018, ông H đã đưa cho bị cáo Đ số tiền 20.000.000đ tại quán cà phê D ở địa chỉ 6 đường T, phường M, TP.Vũng Tàu thì bị Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc trên đến Công an TP.Vũng Tàu xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 20.000.000đ, sau đó đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Đỗ Hồng H; thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu quản lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Hồng H đã nhận lại đủ số tiền 20.000.000đ và không yêu cầu gì thêm, đồng thời làm đơn bãi nại cho bị cáo Phạm Văn Đ.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPVT ngày 12-02-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào tháng 10/2018, bị cáo Phạm Văn Đ có hành vi nhiều lần dùng điện thoại đe dọa và ném chất bẩn vào nhà ông Đỗ Hồng H buộc phải đưa tiền cho bị cáo làm ông H lo sợ phải giao tiền cho bị cáo. Khoảng 16giờ 30phút ngày 30-10-2019, khu vực quán cà phê cà phê D ở địa chỉ 6 đường T, phường M, TP.Vũng Tàu ông H đã giao cho bị cáo số tiền 20.000.000đ theo yêu cầu của bị cáo thì bị Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt quả tang. Hành vi bị cáo Phạm Văn Đ đã thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có nhận thức xã hội, dù biết việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2019.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPhone 4S, màu trắng đã vỡ mặt kính phía sau, không kiểm tra được số Imel do không mở được nguồn, Cơ quan Thi hành án không kiểm tra được chất lượng bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 78/BB.THA ngày 11 tháng 3 năm 2020.

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Kiên

